

Số: 760/2020/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 13 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 110; Điều 116; Điều 118 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 761/2020/HNST ngày 24 tháng 6 năm 2020, giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự :

- Chị Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1993
- Anh Nguyễn Đăng U, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Số 3, dãy 11 căn, khu TTBP, đường N, phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Nguyễn Đăng U thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 43 quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho chị N và anh U vào ngày 26/03/2013 không còn hiệu lực).

[2] Về con chung: Chị N và anh U có 01 con chung tên là Nguyễn Đăng P, sinh ngày 02/10/2013. Anh U nuôi dưỡng trẻ P đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Chị N có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở quyền này của chị N.

Trên cơ sở lợi ích các con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung : Chúng tôi tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung : Các bên tự khai không có.

[5] Về lệ phí Tòa án : Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, chị N và anh U phải nộp nhưng được khấu trừ vào biên lai tạm nộp án phí số AA/2019/0026438 ngày 24/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Do đó chị N và anh U đã nộp đủ lệ phí hôn nhân.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Nguyễn Đăng U thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 43 quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho chị N và anh U vào ngày 26/03/2013, không còn hiệu lực).

-Về con chung: Chị N và anh U có 01 con chung tên là Nguyễn Đăng P, sinh ngày 02/10/2013. Anh U nuôi dưỡng trẻ P đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Chị N có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở quyền này của chị N.

Vì quyền lợi con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung : Các bên tự khai không có.

2.Về lệ phí Tòa án: Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, chị N và anh U phải nộp nhưng được khấu trừ vào biên lai tạm nộp án phí số AA/2019/0026438 ngày 24/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Do đó chị N và anh U đã nộp đủ lệ phí hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

THẨM PHÁN

- Đương sự;

-VKSND quận Gò Vấp;

-UBND phường M, Q. G

-Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Quỳnh Trang

